

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH MARATHON ĐỊA HÌNH BỀN VỮNG

A PRELIMINARY STUDY ON SUSTAINABLE TRAIL MARATHON TOURISM

TÓM TẮT: Trong những năm gần đây, du lịch marathon địa hình đã và đang nhận được sự quan tâm lớn từ cộng đồng vì loại hình này không chỉ góp phần cải thiện sức khỏe mà còn giúp kết nối sâu sắc với thiên nhiên, tăng cường trải nghiệm và thúc đẩy gắn kết xã hội. Bài báo nhằm cung cấp hiểu biết vững chắc về mặt học thuật đối với du lịch marathon địa hình bền vững thông qua việc tổng hợp và giới thiệu hệ thống các quan điểm, kết quả nghiên cứu đi trước. Tác giả mong rằng, mặc dù hướng tiếp cận không mới tuy nhiên đối với Việt Nam – nơi mà du lịch marathon địa hình đang có những bước phát triển mạnh mẽ, thì đây sẽ là nguồn tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách và các nghiên cứu trong tương lai.

TỪ KHÓA: Marathon địa hình, du lịch, bền vững.

ABSTRACT: In recent years, trail marathon tourism has gained significant attention from the community as this type of tourism contributes to improving health, fosters a deeper connection with nature, enhances experiences, and promotes social relationships. This paper aims to provide a solid academic understanding of sustainable trail marathon tourism by synthesizing and introducing a systematic overview of previous perspectives and research findings. We hope that, although the approach is not new. However, in Vietnam, where trail marathon tourism is experiencing strong development, this study will serve as a valuable reference for policymakers and future research.

KEYWORDS: Trail marathon, tourism, sustainability.

**NGUYỄN THỊ THÙY LINH
HUANG YEN-HSIANG**
*Trường Đại học Thể thao Quốc gia
Đài Loan*

**NGUYEN THI THUY LINH
HUANG YEN-HSIANG**
National Taiwan University of Sport

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, du lịch thể thao được chứng minh là một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất trong ngành du lịch toàn cầu [6]. Khi bối cảnh đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng, người tham gia ngày càng theo đuổi các cơ hội để giải trí ở những không gian

mở, không có đám đông lớn. Và du lịch marathon đã trở thành là một phân khúc phát triển trong ngành du lịch thể thao, mang lại lợi ích kinh tế và xã hội đáng kể cho các địa phương [28].

Xét về tổng thể, điều này có thể giải thích tại sao việc tham gia các môn thể thao như chạy địa hình đã chứng kiến sự gia tăng đột biến trong những năm gần đây. Loại hình này không chỉ đáp ứng nhu cầu cải thiện sức khỏe mà còn giúp con người kết nối sâu sắc với thiên nhiên. Đó là một trong những lý do khiến các sự kiện chạy marathon địa hình đã nở rộ như một xu hướng nổi bật, thu

hút người tham gia và khán giả từ các khu vực khác nhau [3]. Điều này đã mở ra những cơ hội giao lưu văn hóa, thúc đẩy phong trào rèn luyện thể thao, du lịch và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Theo thống kê của Hiệp hội Chạy địa hình Quốc tế (ITRA), chỉ riêng trong năm 2024, đã có hơn 9.294 sự kiện được tổ chức tại 108 quốc gia, với khoảng 1,4 triệu vận động viên tham gia [13]. Tại Việt Nam, cũng trong năm này, có hơn 20 sự kiện marathon địa hình. Như vậy, tính trung bình mỗi tháng sẽ có một sự kiện marathon địa hình được tổ chức. Từ những



số liệu tổng quan trên đã đủ để chỉ ra rằng marathon địa hình đã và đang là loại hình có sức hấp dẫn toàn cầu và tiềm năng to lớn để được thiết lập và phát triển thành các sản phẩm du lịch kiêm điểm đến ở các vùng có địa hình đồi núi.

Sự phát triển của du lịch sự kiện thể thao đến những môi trường đẹp đã mang lại một số lợi ích mong muốn. Tuy nhiên nó cũng có thể góp phần gây ra tình trạng du lịch quá mức, dẫn đến những bất lợi [3].

Đồng thời còn đặt ra những thách thức như quản lý tác động môi trường, căng thẳng về tài nguyên và đảm bảo lợi ích xã hội. Cụ thể như làm suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, gián đoạn cuộc sống của cộng đồng địa phương, đồng thời nếu có bất kỳ sự thiếu sót nào về khía cạnh quản lý sẽ dễ dẫn đến cái nhìn tiêu cực của cộng đồng đối với thể thao. Việc cân bằng các khía cạnh này là rất quan trọng đối với sự thành công lâu dài và tính bền vững của các sự kiện du lịch marathon [6]. Do đó, việc phát triển loại hình này là cần thiết tuy nhiên phải ưu tiên tính bền vững để giảm thiểu tác động tiêu cực và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan. Cuối cùng, tác giả hi vọng rằng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích, cung cấp những hiểu biết đầy đủ cho các nhà hoạch định chính sách, các nghiên cứu trong tương lai, đặc biệt là các nghiên cứu về du lịch Marathon địa hình.

Phương pháp nghiên cứu: Quy trình PRISMA được áp dụng trong quá trình chọn lọc,

đọc, phân tích và tổng hợp các nghiên cứu từ 4 cơ sở dữ liệu lớn gồm PubMed, Scopus, SPORTDiscus và ProQuest. Tiêu chí chọn lọc là các tài liệu được công bố trên các tạp chí học thuật uy tín, liên quan đến các khía cạnh chính như du lịch thể thao, du lịch marathon địa hình và phát triển bền vững trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến 2024.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về sự bền vững

Sự bền vững được định nghĩa là khả năng đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm suy giảm khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng nhu cầu và mong muốn của chính họ [26]. Lý thuyết về sự bền vững xuất phát từ nhận thức rằng các hoạt động của con người đang làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và gây ra thiệt hại không thể khắc phục cho hệ sinh thái, điều này sẽ hạn chế tiềm năng của các thế hệ tương lai trong việc phát triển. Choi & Sirakaya (2005) cũng cho rằng, du lịch bền vững là tham quan các địa điểm theo cách tôn trọng môi trường, văn hóa và con người sống ở đó [12]. Các yêu cầu về tính bền vững toàn cầu bắt đầu từ năm 1972 với báo cáo bị bỏ qua của Câu lạc bộ Rome ‘Giới hạn tăng trưởng’ chỉ ra những giới hạn hữu hạn của các nguồn tài nguyên thế giới [30]. Một trong những tài liệu có ảnh hưởng nhất trong việc phát triển lý thuyết về sự bền vững là Báo cáo “Tương lai chung của chúng ta” của Brundtland (1987). Báo

cáo này đã đưa ra định nghĩa phổ biến về phát triển bền vững và nhấn mạnh rằng phát triển không chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế mà còn phải tính đến bảo vệ môi trường và công bằng xã hội [10]. Kết quả này đã tạo nền tảng cho một cách tiếp cận cân bằng đối với phát triển, kêu gọi việc tích hợp các yếu tố xã hội, kinh tế và môi trường trong việc hoạch định chính sách và lập kế hoạch.

Cũng từ đó, sự bền vững đã được công nhận là một nguyên tắc quan trọng hướng dẫn các nhà hoạch định và nhà phát triển trong quá trình lập kế hoạch. Ba cột mốc (Triple Bottom Line - TBL), được phổ biến bởi John Elkington vào những năm 1990, là một sự mở rộng nổi bật của lý thuyết về sự bền vững. TBL cho rằng các tổ chức và xã hội nên tập trung vào ba yếu tố chính: Con người, Hành tinh và Lợi nhuận [14]. Mô hình này cho rằng để phát triển thực sự bền vững, cần phải đáp ứng:

- Sự bền vững xã hội: Phúc lợi và công bằng cho con người trong cộng đồng.
- Sự bền vững môi trường: Bảo vệ hệ sinh thái và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.
- Sự bền vững kinh tế: Đảm bảo tính khả thi và sự ổn định tài chính.

Trong du lịch, lý thuyết về sự bền vững đã phát triển để giải quyết các tác động môi trường và xã hội của các hoạt động du lịch đối với cộng đồng địa phương và hệ sinh thái. Du lịch bền vững nhấn mạnh việc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, đảm bảo lợi ích

công bằng cho các cộng đồng chủ nhà và bảo vệ di sản văn hóa [26]. Khái niệm này phù hợp với lý thuyết sự bền vững rộng lớn hơn nhưng được điều chỉnh phù hợp với các thách thức riêng biệt của ngành du lịch, chẳng hạn như tiêu thụ tài nguyên và tác động xã hội đối với các nền văn hóa địa phương.

Năm 2015, trong chiến lược hành động của mình, Liên hợp quốc đã đưa ra “Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững” với 17 Mục tiêu phát triển [27]. Những cột mốc lịch sử và toàn cầu này làm nổi bật sự quan trọng ngày càng tăng của sự bền vững trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm du lịch và thể thao – hai lĩnh vực ngày càng có nhiều thực hành bền vững được áp dụng để đảm bảo tính khả thi lâu dài. Việc xây dựng xã hội và con đường phát triển bền vững hơn đòi hỏi phải xem xét các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường. Ngay từ đầu, thể thao đã được kêu gọi để thúc đẩy các mục tiêu được đề ra trong tuyên bố định hướng của họ. Cụ thể, Liên hợp quốc cũng nhấn mạnh rằng “Thể thao cũng là một yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy phát triển bền vững. Chúng tôi công nhận sự đóng góp ngày càng lớn của thể thao đối với việc hiện thực hóa phát triển và hòa bình thông qua việc thúc đẩy lòng khoan dung và sự tôn trọng, cũng như những đóng góp của nó trong việc trao quyền cho phụ nữ và thanh niên, cá nhân và cộng đồng, đồng thời hỗ trợ các mục tiêu về sức khỏe, giáo dục và hòa nhập xã hội”. Hơn nữa, các

tổ chức thể thao có thể thúc đẩy lợi ích xã hội nhờ vào tầm quan trọng xã hội trong cộng đồng người hâm mộ, người tham gia, cộng đồng xung quanh và các quốc gia. Các tổ chức thể thao thường được sử dụng như những mắt xích kết nối các nhóm khác nhau trong một bản sắc chung. Kết quả cho thấy, cách mà các tổ chức thể thao tương tác trong và ngoài cộng đồng của họ có thể thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) [27].

2.2. Du lịch thể thao và du lịch marathon địa hình

2.2.1. Du lịch thể thao

Thể thao và du lịch trong thế giới hiện đại là mối quan hệ cộng sinh. Qua thời gian, tiềm năng và cơ hội hấp dẫn được mở ra để du lịch và thể thao phát triển dựa trên nhau [17]. Du lịch thể thao đề cập đến trải nghiệm di chuyển của du khách, những người hoặc quan sát với tư cách là khán giả hoặc trực tiếp tham gia vào một sự kiện thể thao, thường liên quan đến các hoạt động thương mại và phi thương mại mang tính cạnh tranh. Cho đến nay, đây là một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất trong ngành du lịch [11].

Đối với Delpy (2003), du lịch thể thao bao gồm “những hoạt động hoặc cuộc thi thể thao có khả năng thu hút một số lượng đáng kể du khách với mục đích tham gia hoặc tham dự với tư cách khán giả”. Weed và Bull (2004) định nghĩa là “một hiện tượng xã hội, kinh tế và văn hóa xuất hiện từ sự tương tác giữa một hoạt động, một địa điểm

và một nhóm người”. Du lịch thể thao còn được định nghĩa là hoạt động du lịch của các cá nhân và nhóm người tham gia tích cực hoặc thụ động vào các sự kiện thể thao hoặc hoạt động giải trí. Điều này có nghĩa rằng du lịch thể thao không chỉ bao gồm việc tham gia vào các sự kiện thể thao mà còn mở rộng ra các hoạt động thể thao liên quan đến du lịch giải trí như leo núi, đua xe đạp, thể thao dưới nước, chạy marathon và các hoạt động ngoài trời khác [3].

Mặc dù các yếu tố du lịch có thể nâng cao trải nghiệm chung, nhưng lý do chính khiến mọi người muốn tham gia các sự kiện thể thao lớn là động cơ tận hưởng, yếu tố giải trí và địa điểm tổ chức sự kiện. Điều này phù hợp với khẳng định rằng thể thao và du lịch là hai hiện tượng quan trọng có thể dễ dàng kết hợp với nhau, đặc biệt là về vai trò giải trí của chúng [25]. Khác với các khái niệm về du lịch thông thường, khách du lịch thể thao không chỉ là những người tham gia một sự kiện thể thao mà có thể được phân thành ba loại [22].

- Người tham gia sự kiện: những người họ đi du lịch để tham gia trong một sự kiện thể thao tổ chức trước đó.

- Khán giả của sự kiện: là những người tham dự sự kiện thể thao hoặc để theo dõi người tham gia hoặc để thưởng thức chương trình.

- Người yêu thể thao: là những người đi du lịch để tham gia các môn thể thao “tự tổ chức”.

Một điểm khác biệt nổi bật nữa của du lịch thể thao là việc



tham gia các sự kiện này không yêu cầu phải là thành viên của bất kỳ liên đoàn thể thao nào hoặc phải có năng lực ở mức độ nhất định để tham gia một cuộc thi đấu. Bất kỳ ai cũng có thể tham gia sự kiện này, chỉ cần sẵn sàng, điều này khiến nó trở thành một loại hình có giá cả phải chăng và hấp dẫn đối với nhiều người. Purwanti et al. (2022) cho rằng du lịch thể thao không chỉ là cơ hội tham gia, thưởng thức các hoạt động thể thao mà còn để tận hưởng không gian văn hóa và xã hội đặc biệt. Điều này đã góp phần tạo ra các cơ hội kinh tế, tạo việc làm và thúc đẩy du lịch địa phương, giúp nâng cao sự nhận diện và phát triển bền vững của các điểm đến du lịch [25].

Cho đến nay, du lịch thể thao đã trở thành một ngành công nghiệp lớn và đang phát triển nhanh chóng, thu hút hàng triệu du khách mỗi năm, chiếm khoảng 10% tổng chi tiêu du lịch toàn cầu và trong giai đoạn 2023-2030 được ước tính có tốc độ tăng trưởng 17,5%, sự dịch chuyển của đông đảo du khách cũng trở nên mạnh mẽ. Du lịch thể thao có thể thúc đẩy các hành động xã hội, kinh tế và môi trường, đẩy nhanh quá trình phát triển và để lại những di sản tích cực lâu dài [26].

Một nghiên cứu của Gibson (1998) cũng chỉ ra rằng du lịch thể thao không chỉ đóng góp vào nền kinh tế mà còn thúc đẩy sự phát triển văn hóa và xã hội của các cộng đồng địa phương thông qua các sự kiện thể thao. Từ những sự kiện quy mô nhỏ đến các sự kiện thể thao quốc

tế như Thế vận hội, FIFA World Cup hay các giải đấu marathon quốc tế đều có tiềm năng thu hút lượng du khách và tạo ra tác động kinh tế đáng kể cho các khu vực tổ chức. Cơ sở kiến thức hiện có cho thấy, sự kết hợp giữa du lịch và thể thao là hoàn hảo và đầy tiềm năng.

2.2.2. Marathon địa hình

Trong những năm gần đây, xu hướng chạy bộ đang trở thành một phong trào phổ biến rộng khắp, với sự tham gia ngày càng đông đảo của người dân ở nhiều độ tuổi, giới tính và quốc gia. Kéo theo đó là sự phát triển mạnh mẽ của các sự kiện chạy bộ, đặc biệt là trong các cuộc đua đường dài như marathon. Sự gia tăng này được cho là do ý thức về sức khỏe ngày càng tăng giữa các cá nhân, dẫn đến nhiều sự kiện chạy bộ được tổ chức trên toàn cầu [19]. Bên cạnh đó, các cuộc đua chạy địa hình cũng đã cho thấy tiềm năng đáng chú ý như các cuộc đua chạy bộ [28]. Không giống như các cuộc chạy marathon đường trường truyền thống, chạy marathon địa hình (trail marathon) bao gồm chạy trên các địa hình không bằng phẳng như núi, rừng và sa mạc, kết hợp với độ cao và sự thử thách. Chạy địa hình thường được ca ngợi vì khả năng kết nối mọi người với thiên nhiên, mang đến cơ hội thoát khỏi môi trường đô thị và trải nghiệm cảnh quan nguyên sơ. Như Wöran và Arnberger (2012) đã đề cập, chạy địa hình góp phần vào cả sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm lý bằng cách đưa người tham gia vào bối cảnh thiên nhiên, được chứng minh

là có tác dụng giảm căng thẳng và tăng cường sự minh mẫn về tinh thần, mang đến những trải nghiệm độc đáo kết hợp sức bền thể chất, khám phá thiên nhiên và gắn kết cộng đồng. Mỗi liên hệ với thiên nhiên này là động lực quan trọng thúc đẩy sự phổ biến ngày càng tăng của chạy marathon địa hình.

Tại Việt Nam, trong năm 2024, có hơn 20 sự kiện marathon địa hình được tổ chức, qui tụ đông đảo người chạy từ nhiều quốc gia trên thế giới đến tham dự. Trong đó, Giải Marathon vượt núi Việt Nam (VMM) với lịch sử lâu đời và được đánh giá là một trong những giải chạy đẹp nhất với cung đường mang vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ và ấn tượng qua rừng xanh, suối đá, ruộng bậc thang và những bản làng của người H'Mông, Dao đỏ. Trong mùa giải năm 2024, Giải Marathon vượt núi Việt Nam đã thu hút được hơn 4000 vận động viên đến từ 40 quốc gia.

Thông qua một ví dụ điển hình tại nước ta, có thể thấy rằng địa phương nơi tổ chức cũng đã khẳng định được thương hiệu và dần vượt ra khỏi khuôn khổ của một hoạt động thể thao đơn thuần, trở thành một sự kiện văn hóa - du lịch ấn tượng, thu hút đông đảo vận động viên và người hâm mộ trong nước lẫn quốc tế [7]. Như vậy, du lịch marathon địa hình còn đóng vai trò như một công cụ mạnh mẽ để thúc đẩy du lịch nông thôn và phát triển cộng đồng. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng các sự kiện quy mô nhỏ tại các vùng nông thôn có

BẢNG 1: GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIẢI MARATHON ĐỊA HÌNH NỔI BẬT TẠI VIỆT NAM NĂM 2024

STT	TÊN GIẢI	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	SỐ LƯỢNG VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ
1	Vietnam Trail Marathon	Mộc Châu, Sơn La	4.200
2	Tà Năng Trail Challenge	Đức Trọng, Lâm Đồng	1.000
3	Vietnam Ultra Marathon	Mai Châu, Hòa Bình	2.200
4	Giải Chạy Ecopark City Trail	Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên	3.600
5	Cuc Phuong Jungle Paths	Vườn quốc gia Cúc Phương	2.500
6	Ultra Trail Cao Bang	Trùng Khánh, Cao Bằng	1.500
7	Mucangchai Ultra Trail	Mù Căng Chải, Yên Bái	1.200
8	Gia Lai City Trail	Pleiku, Gia Lai	7.000
9	Lâm Đồng Trail	Đà Lạt, Lâm Đồng	2.000
10	LAAN Ultra Trail	Lạc Dương, Lâm Đồng	2.600
11	Giải Marathon vượt núi Việt Nam	Sa Pa, Lào Cai	4.000
12	Cat Tien Jungle Paths	Vườn Quốc Gia Cát Tiên	1.300

Nguồn: Số liệu được tham khảo từ website/fanpage của sự kiện và đã được làm tròn.

thể mang lại lợi ích kinh tế – xã hội đáng kể. Những sự kiện này không chỉ nâng cao nhận diện địa phương mà còn củng cố niềm tự hào và gắn kết cộng đồng thông qua sự tham gia của người dân vào việc lập kế hoạch thực hiện và phát triển [9].

2.2.3. Phát triển du lịch marathon địa hình bền vững

Khi sự quan tâm toàn cầu đối với du lịch marathon địa hình ngày càng tăng, cần phải đảm bảo rằng những sự kiện này đóng góp tích cực vào nền kinh tế địa phương trong khi giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Suyasa Ariantha et al. (2023) cho rằng, các sự kiện chạy bộ không chỉ bán cuộc đua mà còn là tiềm năng phát triển du lịch xung quanh địa điểm tổ chức cuộc đua [28]. Vì vậy, du lịch marathon địa hình bền vững được định nghĩa là một mô hình du lịch nhấn mạnh việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, sức khỏe cộng đồng và tạo ra các lợi ích lâu dài cho

điểm đến. Các nghiên cứu sau đó cũng đồng ý rằng du lịch bền vững bao gồm các hoạt động bền vững về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Và khi các đơn vị tổ chức sự kiện ngày càng chú trọng đến tính bền vững, các chiến lược như giảm thiểu rác thải, bảo tồn tài nguyên và sự tham gia từ cộng đồng đã trở thành yếu tố thiết yếu trong việc thiết kế các sự kiện marathon địa hình [23].

Tuy nhiên, trên thực tế, du lịch marathon địa hình diễn ra trong cộng đồng. Vì vậy có thể nói, đây là loại hình cần có sự tham gia giám sát ở cấp độ địa phương là rất cần thiết [6]. Lợi ích của du lịch bền vững dựa vào cộng đồng bao gồm việc gia tăng kiến thức, hỗ trợ các kỹ năng địa phương, trao đổi văn hóa và sự tham gia của cộng đồng [18]. Thái độ của cộng đồng địa phương và các bên liên quan đóng vai trò then chốt trong việc tham gia và thúc đẩy tăng trưởng bền vững vào lĩnh vực này [4]. Mặc dù vậy, du

lịch bền vững dựa vào cộng đồng tạo ra những thách thức trong việc thực hiện. Do đó, trên thực tế nhiều cộng đồng đã bị loại khỏi các quyết định phát triển [20].

Từ đó cho thấy rằng, để phát triển chạy địa hình bền vững đòi hỏi một cách tiếp cận tích hợp, hiểu sâu sắc quan điểm và nhận thức của cộng đồng, bao gồm các bên liên quan như người tham gia (vận động viên, khán giả), nhà tài trợ, chính quyền địa phương và người dân. Bằng cách tích hợp những yếu tố này, du lịch marathon địa hình có thể trở thành công cụ để thúc đẩy một mối liên kết sâu sắc hơn giữa người tham gia và môi trường tự nhiên mà họ khám phá, đồng thời thúc đẩy các thực hành bền vững trong du lịch nói chung.

2.3. Lý thuyết trao đổi xã hội và lý thuyết tham gia của cộng đồng

Lý thuyết trao đổi xã hội (Social Exchange Theory -



SET), một lý thuyết xã hội - tâm lý, đặc biệt hữu ích để hiểu quá trình trao đổi tài nguyên giữa các cá nhân và nhóm. SET lần đầu tiên được trình bày bởi George Homans (1958), người nhấn mạnh tính chất có đi có lại của hành vi con người trong các trao đổi xã hội [11]. Ông đề xuất rằng các cá nhân tham gia vào các tương tác nhằm tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu chi phí, trong đó lợi ích có thể là hữu hình (ví dụ: tiền bạc) hoặc vô hình (ví dụ: sự công nhận xã hội).

Các khái niệm chính trong SET được đề cập gồm có:

- Lợi ích và chi phí: Lợi ích là những gì cá nhân thu được từ một mối quan hệ, trong khi chi phí bao gồm thời gian, công sức, hoặc cảm xúc tiêu cực liên quan.

- Mức so sánh (CL): Một cơ sở để đánh giá mức độ hài lòng trong một mối quan hệ, được hình thành từ kinh nghiệm cá nhân và kỳ vọng xã hội.

- Phụ thuộc và quyền lực: Quyền lực trong các mối quan hệ phát sinh từ sự phụ thuộc, khi khả năng cung cấp lợi ích có giá trị của một bên ảnh hưởng đến hành vi của bên kia.

Năm 1965, trong nghiên cứu của mình, Adams đã mở rộng SET bằng cách tích hợp khái niệm công bằng và công tâm, cho rằng nhận thức về sự công bằng, công tâm trong các trao đổi là yếu tố quan trọng để đạt được sự hài lòng trong mối quan hệ [15].

Trong bối cảnh du lịch, SET miêu tả nhận thức của người dân địa phương về sự phát triển du lịch là tích cực khi họ nhận

được nhiều lợi ích hơn từ hoạt động du lịch, và ngược lại, một số người dân có thể coi sự phát triển du lịch là tiêu cực khi họ nhận thấy phải gánh chịu nhiều chi phí hơn do sự phát triển này mang lại [8]. Từ đó, lý thuyết này được sử dụng như một khuôn khổ hiệu quả và toàn diện để phân tích thái độ của người dân đối với phát triển du lịch bền vững [5]. Đồng thời, SET cũng là khuôn khổ phổ biến nhất được áp dụng trong nghiên cứu thái độ của người dân, vì nó có thể phân biệt lợi ích và chi phí được người dân nhận thức như một tiền đề cho phát triển du lịch trong tương lai [2].

Tuy nhiên, việc phát triển du lịch bền vững chỉ với sự đóng góp của người dân là chưa đủ, Wayan, Suardana, et al. (2024) nhấn mạnh rằng các bên liên quan đa dạng là rất quan trọng [29]. Một cách tiếp cận hợp tác giữa các bên liên quan này là điều cần thiết cho sự thành công lâu dài và bền vững. Ngoài ra, các bên liên quan còn ảnh hưởng đến sự thành công và chấp nhận các sáng kiến du lịch [24]. Ông cũng nhấn mạnh rằng nhận thức của người dân về việc trao quyền cho cộng đồng, niềm tin chính trị và sự gắn bó với địa điểm ảnh hưởng đáng kể đến sự hỗ trợ của họ đối với du lịch bền vững. Sự tham gia của các bên liên quan thúc đẩy sự tham gia tích cực, đảm bảo rằng cả các mối quan tâm xã hội và môi trường đều được giải quyết. Bằng cách ưu tiên sự tham gia của các bên liên quan vào quy hoạch du lịch,

chính quyền địa phương có thể xây dựng lòng tin và trao quyền cho cộng đồng, dẫn đến các nỗ lực phát triển.

Một trong những lý thuyết nổi tiếng để hiểu sâu hơn về sự đóng góp của cộng đồng đối với sự phát triển du lịch bền vững là “Thuyết tham gia của cộng đồng”. Lý thuyết này được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản về dân chủ hóa, trao quyền và tăng cường năng lực cộng đồng [21]. Thuyết này nhấn mạnh vai trò trung tâm của cộng đồng trong các hoạt động phát triển, lập kế hoạch và quản lý các nguồn lực xã hội, kinh tế, và môi trường. Đây là một cách tiếp cận dựa trên nguyên tắc rằng sự tham gia tích cực của cộng đồng không chỉ tăng cường hiệu quả của các dự án mà còn thúc đẩy sự bền vững dài hạn [16].

Thuyết tham gia của cộng đồng tập trung vào ba khía cạnh chính:

- Sự tham gia tích cực: Cộng đồng không chỉ đóng vai trò là người thụ hưởng mà còn là những người ra quyết định, đóng góp trực tiếp vào việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động.

- Quyền sở hữu và trách nhiệm: Khi cộng đồng có quyền kiểm soát và tham gia vào quá trình phát triển, họ sẽ cảm thấy có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ và duy trì kết quả.

- Tăng cường năng lực và tính bền vững: Sự tham gia cộng đồng giúp nâng cao kiến thức, kỹ năng và sự tự tin, tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài.

Trong các loại hình du lịch,

bao gồm du lịch thể thao, sự tham gia của cộng đồng được coi là yếu tố quyết định để đạt được sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường. Khi người dân địa phương tham gia vào việc quản lý và lập kế hoạch du lịch, họ có thể đảm bảo rằng các hoạt động du lịch mang lại lợi ích cho cộng đồng mà không làm tổn hại đến tài nguyên văn hóa hoặc môi trường. Như vậy, lý thuyết trao đổi xã hội và thuyết tham gia của cộng đồng đã giải thích và cung cấp một cơ sở lý luận vững chắc cho việc đặt cộng đồng vào trung tâm của các hoạt động phát triển. Thông qua sự tham gia, cộng đồng không chỉ trở thành đối tượng thụ hưởng mà còn trở thành những người tạo ra sự thay đổi, đảm bảo tính bền vững và công bằng trong các quá trình phát triển [16].

3. KẾT LUẬN

Có thể thấy rằng marathon địa hình không chỉ đáp ứng những mong muốn về khía cạnh sức khỏe, trải nghiệm mà còn mở ra những cơ hội đáng kể cho phát triển du lịch, tạo cơ hội giao lưu văn hóa và thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng, đóng góp cho sự phát triển bền vững của địa phương. Các kết quả nghiên cứu, tổng hợp trên là bước đầu cung cấp những cơ sở vững chắc về mặt học thuật lẫn thực tiễn trong lĩnh vực du lịch thể thao, đặc biệt là du lịch marathon địa hình. Từ đó góp phần nâng cao nhận thức về sự phát triển bền vững của loại hình này, mang lại lợi ích xã hội, mở ra cơ hội phát triển kinh tế trên cơ sở bảo vệ thiên nhiên và duy trì cân bằng sinh thái. Ngoài ra, tác giả cũng mong rằng, tài liệu này sẽ trở thành nguồn tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch

định chính sách và các nghiên cứu trong tương lai.

Đối với các nghiên cứu tiếp theo, nhóm tác giả đề xuất rằng nên tập trung sâu hơn vào cách marathon địa hình tác động đến môi trường tự nhiên, đặc biệt là hệ sinh thái, cũng như cách các đơn vị tổ chức sự kiện xây dựng các chiến lược phù hợp để tuân thủ các chính sách bền vững của Liên Hợp Quốc nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến Trái Đất. Trong bối cảnh hiện nay, các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực này sẽ đóng góp những giá trị thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, thể hiện cam kết mạnh mẽ vì một tương lai xanh, thịnh vượng và bền vững trên phạm vi toàn cầu. ■

Ngày tòa soạn nhận bài: 22/02/2025,
ngày phản biện đánh giá: 12/03/2025,
ngày chấp nhận đăng: 01/04/2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. Torres-Delgado and J. Saarinen, "Using indicators to assess sustainable tourism development: a review," *Tourism Geographies*, vol. 16, no. 1, pp. 31–47, Jan. 2014, doi: 10.1080/14616688.2013.867530.
2. A. Hadinejad, B. D. Moyle, N. Scott, A. Kralj, and R. Nunkoo, "Residents' attitudes to tourism: a review," *Tourism Review*, vol. 74, no. 2, pp. 150–165, Apr. 2019, doi: 10.1108/TR-01-2018-0003.
3. B. L. Newland, T. J. Aicher, M. Davies, and E. Hungenberg, "Sport event ecotourism: sustainability of trail racing events in US National Parks," *Journal of Sport & Tourism*, vol. 25, no. 2, pp. 155–181, Apr. 2021, doi: 10.1080/14775085.2021.1902374.
4. C. A. Gunn and T. Var, *Tourism planning: Basics, concepts, cases*. Routledge, 2020. doi: 10.4324/9781003061656.
5. C. Y. Hsu, M. Y. Chen, G. P. Nyaupane, and S. H. Lin, "Measuring sustainable tourism attitude scale (SUS-TAS) in an Eastern island context," *Tour Manag Perspect*, vol. 33, Jan. 2020, doi: 10.1016/j.tmp.2019.100617.
6. D. Van Rheenen, C. Sobry, and R. Melo, "Running Tourism and the Global Rise of Small Scale Sport Tourism Events," 2021, pp. 1–17. doi: 10.1007/978-3-030-62919-9_1.
7. Diep Huong, "Promoting tourism through the Vietnam Trail Marathon." Accessed: Mar. 03, 2025. [Online]. Available: <https://thongtindoingoi.sonla.gov.vn/en/content-122-day-manh-ung-dung-khoa-hoc-cong-nghe-va-chuyen-doi-so-trong-nong-nghiep-nong-thon.html>
8. D. Gursoy, Z. Ouyang, R. Nunkoo, and W. Wei, "Residents' impact perceptions of and attitudes towards tourism development: a meta-analysis," *Journal of Hospitality Marketing & Management*, vol. 28, no. 3, pp. 306–333, Apr. 2019, doi: 10.1080/19368623.2018.1516589.



9. F. Soler Vayá and E. San Martín González, "La promoción del turismo rural a través del 'trail running': el caso de Carrícola en la comarca de 'La Vall d'Albaida,'" *PASOS Revista de turismo y patrimonio cultural*, vol. 15, no. 1, pp. 49–69, 2017, doi: 10.25145/j.pasos.2017.15.004.
10. G. H. Brundtland, "Our common future: Report of the World Commission on Environment and Development. Oxford University Press.," 1987.
11. G. C. Homans, "Social Behavior as Exchange," *American Journal of Sociology*, vol. 63, no. 6, pp. 597–606, May 1958, doi: 10.1086/222355.
12. H. S. C. Choi and E. Sirakaya, "Measuring residents' attitude toward sustainable tourism: Development of sustainable tourism attitude scale," 2005, *SAGE Publications Ltd*. doi: 10.1177/0047287505274651.
13. ITRA, "International Trail Running Association Race Calendar." Accessed: Dec. 08, 2024. [Online]. Available: <https://itra.run/Races/RaceCalendar>
14. J. Elkington, *Cannibals with forks: The triple bottom line of 21st century business*. Capstone Publishing, 1997.
15. J. S. Adams, "Inequity In Social Exchange," 1965, pp. 267–299. doi: 10.1016/S0065-2601(08)60108-2.
16. J. N. Pretty, "Participatory learning for sustainable agriculture," *World Dev*, vol. 23, no. 8, pp. 1247–1263, Aug. 1995, doi: 10.1016/0305-750X(95)00046-F.
17. Lam Quang Thanh, "A Study on the Status of Sport Tourism Development in Vietnam," *Journal of Sports Science*, vol. 5, no. 4, Aug. 2017, doi: 10.17265/2332-7839/2017.04.006.
18. L. S. Stone and T. M. Stone, "Community-based tourism enterprises: challenges and prospects for community participation; Khama Rhino Sanctuary Trust, Botswana," *Journal of Sustainable Tourism*, vol. 19, no. 1, pp. 97–114, Jan. 2011, doi: 10.1080/09669582.2010.508527.
19. N. Simasathiansophon, "Running event quality: conceptualization and measurement scale," *E3S Web of Conferences*, vol. 244, p. 11017, Mar. 2021, doi: 10.1051/e3sconf/202124411017.
20. P. Jeelani, S. A. Shah, S. N. Dar, and H. Rashid, "Sustainability constructs of mountain tourism development: the evaluation of stakeholders' perception using SUS-TAS," *Environ Dev Sustain*, vol. 25, no. 8, pp. 8299–8317, Aug. 2023, doi: 10.1007/s10668-022-02401-8.
21. P. Freire, *Pedagogy of the Oppressed*. New York: Herder and Herder. Bloomsbury Academic, 1970.
22. R. Herstein and E. D. Jaffe, "Sport hospitality as a business strategy," *Journal of Business Strategy*, vol. 29, no. 6, pp. 36–43, Oct. 2008, doi: 10.1108/02756660810917228.
23. S. A. , & H. J. E. Cohen, "Tourism, recreation, and climate change: A case study of New Zealand's hiking tourism sector.," *Tour Manag*, vol. 32, pp. 1265–1275, 2011.
24. S. Hashemi, K. S. D. Singh, and E. Xiang, "Cultivating stakeholders' willingness to participate in sustainable tourism development: A research proposition," *International Journal of Asian Social Science*, vol. 14, no. 9, pp. 330–342, Oct. 2024, doi: 10.55493/5007.v14i9.5193.
25. T. Purwanti, K. Ismawati, and A. A. Aji, "Dampak Ekonomi dari Sport Industry, Sport Tourism, dan Sport Science di Era Pasca Pandemi Covid'19," *Jesya*, vol. 5, no. 2, pp. 2700–2718, Jul. 2022, doi: 10.36778/jesya.v5i2.880.
26. UNWTO, "International Summit on Tourism, Sport and mega-Events." Accessed: Dec. 08, 2024. [Online]. Available: <https://www.unwto.org/>
27. United Nations, "The 17 Goals." Accessed: Jan. 08, 2025. [Online]. Available: <https://sdgs.un.org/>
28. W. Suyasa Ariantha, N. Sunartha, and K. Antara, "Strategy for the Development of Trail Running as a Sports Tourism Activity in the Area of Batur Mountain," 2023. [Online]. Available: <https://ijhess.com/index.php/ijhess/>
29. Wayan Suardana, Puput Puji Astuti, Risman Jaya, and Muhammad Taufik, "Building Sustainable Tourism and Strengthening Local Economies in Tourism Villages Through Homestay and Stakeholder Participation," *Journal of Economic Education and Entrepreneurship Studies*, vol. 5, no. 3, pp. 502–516, Sep. 2024, doi: 10.62794/je3s.v5i3.4373.
30. Z. Fan, Z. Yan, and S. Wen, "Deep Learning and Artificial Intelligence in Sustainability: A Review of SDGs, Renewable Energy, and Environmental Health," *Sustainability*, vol. 15, no. 18, p. 13493, Sep. 2023, doi: 10.3390/su151813493.